

NGUYỄN CÔNG LÝ*
DƯƠNG HOÀNG LỘC**

PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA - TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Bài viết tập trung tìm hiểu những tác động của quá trình toàn cầu hóa tôn giáo đến Phật giáo Việt Nam thông qua một trường hợp cụ thể tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xu thế toàn cầu hóa tôn giáo đã đem lại cho Phật giáo thành phố này nhiều sự thay đổi trong sinh hoạt, tu tập, có sự giao thoa văn hoá trong nghi lễ, kiến trúc chùa, tượng thờ... Trong đó, chúng tôi chú ý đến một số hiện tượng tôn giáo mới đang thâm nhập vào nhiều tầng lớp cư dân, trong đó có Phật tử ở Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, bài viết còn nêu lên những quy luật mà tôn giáo, trong đó có Phật giáo ở thành phố cần vận động để cải cách; đồng thời trong xu thế toàn cầu hóa tôn giáo, cần chủ động gia nhập cộng đồng Phật giáo thế giới, thông qua việc tham gia các tổ chức, hội thảo, các sự kiện lớn của Phật giáo các nước. Bài viết đặt ra trong quá trình tiếp nhận những yếu tố mới do toàn cầu hóa mang lại, Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của Phật giáo dân tộc, tích cực xây dựng mối quan hệ với Phật giáo các nước và tăng cường hoạt động từ thiện xã hội ra bên ngoài quốc gia để cho cộng đồng Phật giáo thế giới hiểu rõ hơn về Phật giáo Việt Nam.

Từ khóa: Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Toàn cầu hóa, Vận động để cải cách, Hiện tượng tôn giáo mới.

1. Đặt vấn đề

Một trong những xu hướng chủ đạo và tất yếu của thế kỷ XXI là toàn cầu hóa (globalization). Hiện nay, toàn cầu hóa đang tác động và chi phối sâu sắc đến các quốc gia và dân tộc trên thế giới trên nhiều lĩnh vực kinh

* PGS. TS., Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

** Giảng viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

tế, chính trị, văn hóa, môi trường, xã hội,... Vì vậy, như một hệ quả tất yếu, toàn cầu hóa làm cho biên giới giữa các quốc gia, dân tộc ngày càng mờ đi trong thế giới hiện đại. Cho nên, thế giới chúng ta ngày càng gần với nhau hơn và đi đến xu thế tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn, và cũng tất nhiên, mối tương tác giữa con người, giữa các quốc gia, dân tộc ngày một sâu sắc hơn, phụ thuộc lẫn nhau hết sức chặt chẽ. Việt Nam là một quốc gia đang trong tiến trình hội nhập sâu và rộng vào quá trình toàn cầu hóa, trong đó tôn giáo là một phương diện quan trọng và không thể không đề cập đến. Trong đời sống tôn giáo nước ta, Phật giáo luôn giữ một vị trí quan trọng, gắn liền với lịch sử, văn hóa và xã hội con người Việt qua hơn hai ngàn năm lịch sử. Hiện nay, do tác động của quá trình toàn cầu hóa, Phật giáo Việt Nam không ngừng hội nhập, gắn kết với nhiều hoạt động Phật giáo. Như vậy, trong xu thế này, Phật giáo nước ta có những đặc điểm gì nổi bật? Và đã có sự thích ứng như thế nào để phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa tôn giáo nói chung cũng như với cộng đồng Phật giáo thế giới nói riêng đang diễn ra và tác động liên tục? Đây là những mục tiêu mà bài viết này hướng đến. Đặc biệt, để mang lại cái nhìn cụ thể hơn, chúng tôi chọn Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nghiên cứu trường hợp. Bởi vì, cộng đồng Phật giáo nơi đây có nhiều hoạt động mang tính quốc tế nổi bật, có sự tiếp xúc thường xuyên với Phật giáo thế giới cũng như trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh có quá trình đi đầu trong quá trình giao lưu, hội nhập với nhiều nước trên thế giới.

2. Toàn cầu hóa và một số vấn đề toàn cầu hóa tôn giáo trên thế giới hiện nay

Toàn cầu hóa là một thuật ngữ được sử dụng từ thập niên 90 của thế kỷ trước, đồng thời, là một khái niệm còn tranh cãi, chưa thống nhất. Bởi vì, mỗi nhà khoa học tiếp cận khái niệm này dưới góc độ khác nhau. Một số học giả có ý định mở rộng toàn cầu hóa như một khái niệm chính trị, trong khi một số khác làm sáng tỏ khái niệm này trong phạm vi phát triển kinh tế, chính trị và môi trường gần đây. Một số người lại tập trung phân tích tác động tích cực của toàn cầu hóa, nhưng một số khác lại nhấn mạnh đến ảnh hưởng trái ngược của nó đối với thu nhập, bất bình đẳng xã hội, phụ nữ và người nghèo. Một số học giả lại nhấn mạnh tác động của toàn cầu hóa đến các chính phủ quốc gia và cho rằng các chính phủ quốc gia đã mất hết vai trò chủ thể quan trọng khi tham dự vào nền kinh tế toàn cầu của thế giới không biên giới hiện nay¹. Như vậy, bàn về toàn cầu hóa

là nhắc đến một phương diện rộng lớn với nhiều hình thức hoạt động đa dạng như kinh tế, chính trị, luật pháp, văn hóa, quân sự, công nghệ cũng như các hoạt động xã hội, môi trường của con người.

Học giả Asfan Kumssa nhấn mạnh đến các nhân tố tạo cơ sở cho sự ra đời của toàn cầu hóa gồm: sự tăng trưởng của thị trường tài chính toàn cầu, sự mở rộng liên kết thế giới sau khi khối Xô Viết tan rã và Chiến tranh Lạnh kết thúc; sự phát triển của các công ty đa quốc gia, sự quốc tế hóa những vấn đề môi trường. Nhưng quan trọng nhất, đó là cuộc cách mạng công nghệ thông tin liên lạc và vận tải². Cũng theo học giả này, toàn cầu hóa có những tác động tích cực như chuyển giao công nghệ, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống của một số người ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, toàn cầu hóa, trong khi mang lại lợi ích cho các khu vực hoặc tổ chức nhất định, cũng gây áp lực và gieo nỗi lo lắng cho các khu vực và cư dân không có lợi thế và dễ bị tổn thương. Tác động tiêu cực của toàn cầu hóa chính là sự không bảo đảm về phương tiện sinh sống và quyền hạn cho nhiều người, gây ra và làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng về kinh tế - xã hội, phá hủy môi trường, làm mất cân đối giữa các nhu cầu khác nhau về nguồn lực, gây ra xung đột và bạo lực³. Đây được xem là tính hai mặt của quá trình toàn cầu hóa hiện nay. Vì vậy, các quốc gia, dân tộc trên thế giới khi bước vào sân chơi toàn cầu hóa cần phải có những chiến lược phù hợp với đặc điểm riêng của mình để thích nghi và tạo ra các lợi thế phát triển, khẳng định giá trị riêng.

Manfred B. Steger đã chỉ ra toàn cầu hóa có các đặc trưng như sau: *Thứ nhất*, tạo nên những hoạt động và mạng lưới xã hội mới, gia tăng những hoạt động và mạng lưới xã hội hiện hữu. *Thứ hai*, bành trướng và trải rộng các hồ tương tùy thuộc, hoạt động và tương quan xã hội. *Thứ ba*, sự tăng cường và gia tăng các hoạt động và trao đổi xã hội. *Thứ tư*, can dự vào cơ cấu vĩ mô của cộng đồng và con người⁴. Như vậy, toàn cầu hóa tác động và làm thay đổi chiều kích xã hội, quan hệ xã hội của tổ chức, cộng đồng và cá nhân con người ở mỗi quốc gia. Chiều hướng thay đổi là sự tương tác, thâm nhập và kết dính các xã hội, tổ chức và con người lại gần nhau hơn và không thể không có tôn giáo.

Tuy nhiên, để làm cơ sở nghiên cứu, trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm toàn cầu hóa của Anthony Giddens - Giám đốc Trường Kinh tế London: “Vậy, toàn cầu hóa có thể định nghĩa như là sự gia tăng

manh mẽ những tương quan xã hội trên toàn thế giới, nối kết các địa phương xa cách theo cách khiến cho những sự việc xảy ra ở địa phương được định hình bởi các biến cố xảy ra ở cách nhiều dặm và ngược lại”⁵. Tương quan xã hội mà Anthony Giddens đề cập có một nội hàm rộng gồm nhiều vấn đề trong xã hội khác nhau. Tôn giáo lại là một trong các tương quan xã hội và văn hóa đặc biệt của loài người. Vì vậy, tôn giáo không thể nào tách rời khỏi cơn lốc toàn cầu hóa và hiển nhiên nó cũng sẽ bị tác động mạnh mẽ từ điều này.

Tôn giáo là một mối quan hệ phổ biến cơ bản và xuyên suốt mọi tiến trình văn hóa, xã hội, lịch sử của mọi dân tộc và thời đại, là phần thiết yếu và không thể thiếu được trong cuộc sống của con người hiện nay. Mặt khác, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nếu kinh tế là lĩnh vực đi trước thì chắc chắn sẽ kéo theo văn hóa và tôn giáo đi theo sau như hình với bóng. Đặc biệt, Nguyễn Thái Hợp đã đưa ra một cái nhìn thú vị về vị thế của tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay như sau: “Trong vòng xoáy của toàn cầu hóa này, nhiều ý thức hệ và chủ nghĩa lớn đã bị chao đảo trầm trọng, thậm chí có nguy cơ bị chìm ngấm. Nhưng, như một nghịch lý của thời đại, tôn giáo nói riêng và chiều kích tâm linh nói chung, như đã vươn dậy và đang trở thành một nhu cầu của thời đại. Có người nói đến hiện tượng trở lại của tôn giáo”⁶.

Vậy đời sống tôn giáo của nhân loại trong quá trình toàn cầu hóa có những đặc điểm gì nổi bật?

Thứ nhất, thế kỷ XXI là thế kỷ mà tôn giáo phát triển mạnh mẽ. Các tôn giáo lớn không ngừng mở rộng, phát huy ảnh hưởng của mình trên toàn thế giới. Một học giả cho biết điều này được bắt nguồn từ: “Trong những đưng độ văn hóa từ đó sinh ra, các tôn giáo vốn dĩ mang ý nghĩa địa phương đã được chuyển hóa thành những tôn giáo thế giới quan trọng mà ngày nay chúng ta biết như là Do Thái giáo, Kitô giáo, Islam giáo, Ấn Độ giáo và Phật giáo”⁷. Tiếp đó, từ những thập niên cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, các tôn giáo này không ngừng phát triển, mở rộng sự ảnh hưởng của mình ở nhiều quốc gia trên thế giới và trải rộng khắp các châu lục. Sự ảnh hưởng của các tôn giáo lớn diễn ra theo hai quy luật sau: 1. Sự ảnh hưởng của tôn giáo Châu Á đến Châu Âu và ngược lại, 2. Sự lan truyền của các tôn giáo lớn đến một số quốc gia mà trước đó chưa hề có. Ở quy luật thứ nhất, có thể thấy rằng một số tôn giáo ở Châu Á mà nổi bật nhất là Phật

giáo đã có ảnh hưởng mạnh đến người dân Châu Âu và Mỹ. Người dân ở đây đã tìm thấy ở Phật giáo một lối sống tri túc, giản dị, nhẹ nhàng, biết chia sẻ lòng thương yêu giữa người với người mà xã hội công nghiệp đang bị thiếu thốn. Đức Đạt Lai Đạt Ma thứ XIV và nhà sư Thích Nhất Hạnh là hai nhân vật của Phật giáo được người dân các quốc gia này ngưỡng mộ. Ngược lại, ở Châu Á, tại một số quốc gia bị ảnh hưởng bởi văn hóa Phương Tây như Hàn Quốc, Việt Nam thì Tin Lành đang lan rộng mạnh mẽ, thậm chí ở các vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam như Tây Nguyên và Tây Bắc. Một trường hợp khác là ở Châu Phi, Phật giáo bắt đầu đặt chân đến châu lục này thông qua việc truyền giáo của các nhà sư từ Đài Loan, Hồng Kông,... Họ xây chùa, giảng kinh và tổ chức các hoạt động giúp đỡ người dân. Tổ chức Phật Quang Sơn ở Đài Loan do nhà sư Tịnh Vân phụ trách hiện có ảnh hưởng rất lớn trong việc hoằng pháp tại châu lục này.

Thứ hai, trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự đối thoại giữa các tôn giáo là xu hướng chính nhằm cho các tôn giáo được hiểu nhau, tránh mâu thuẫn, xung đột. Đó là tinh thần khoan dung tôn giáo đang được các lãnh tụ tôn giáo lớn trên thế giới ủng hộ rất lớn vì hòa bình, ổn định, hợp tác của nhân loại. Những tôn giáo cực đoan nào trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay vẫn duy trì và tăng cường các giá trị như bạo lực, xung đột, thù hận,... chắc chắn sẽ mất đi tính hấp dẫn đối với nhân loại, chỉ đem đến những tác động xấu cho nhân loại. Tuy nhiên, mục tiêu chung, đích thực của tôn giáo vẫn là con người, là sự cứu rỗi, phúc lợi, hòa bình và hạnh phúc cho con người. Vì vậy, nhiệm vụ chung của tất cả mọi người có lẽ là phải ủng hộ sự phát triển các giá trị đạo đức, tôn giáo và các giá trị liên quan và vì lợi ích con người. Ở đây, quá trình đối thoại và thấu hiểu giữa các tôn giáo với nhau đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Tất nhiên, mục tiêu của đối thoại không phải là đem lại một tôn giáo thống nhất. Có rất nhiều điểm khác biệt và chính vì thế mới cần phải sự đối thoại. Như vậy, có thể coi đối thoại cũng như sự hiện thực hóa các lợi ích trong một xã hội thể tục đa văn hóa là một quá trình học hỏi lẫn nhau. Nhờ đó mà các tôn giáo vừa có thể giữ được bản sắc riêng của mình, vừa có thể tiếp xúc, giao lưu với các tôn giáo khác⁸. Gần đây, các lãnh tụ tôn giáo lớn trên thế giới không ngừng tiếp xúc, trao đổi lẫn nhau để thông hiểu và tìm tiếng nói chung về sự quan tâm của nhân loại ngày nay như: giáo dục, an sinh xã hội, môi trường, đạo đức,... Chẳng hạn, năm 2013,

khoảng 600 đại biểu trên toàn thế giới thuộc mọi tôn giáo đã gặp nhau tại Vienna, thủ đô nước Áo, để tham dự Hội nghị Thế giới lần thứ 9 của Tổ chức các Tôn giáo vì Hoà bình. Chủ đề chính của hội nghị này là “Đón nhận tha nhân”, nhằm đạt đến việc gặp gỡ giữa các tôn giáo, cộng tác với các tác nhân của xã hội dân sự vì mục tiêu hoà bình, liên đới, chung sống với nhau và thúc đẩy việc hiểu biết lẫn nhau cách tốt nhất. Các tham dự viên đã tập trung thảo luận bốn đề tài chính: (1) ngăn ngừa xung đột; (2) công lý và hoà hợp giữa các xã hội; (3) phát triển nhân văn đồng thời vẫn tôn trọng trái đất; và (4) giáo dục tôn giáo và đối thoại liên tôn⁹.

Mặt khác, *tôn giáo còn được xem là một loại quyền lực mềm*¹⁰ *trong bối cảnh chính trị thế giới ngày nay*. Theo đó, sự tiếp xúc giữa các phái đoàn, lãnh tụ tôn giáo trong cùng một tôn giáo hay khác tôn giáo sẽ góp phần thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia có chung một tôn giáo hoặc các tôn giáo. Nó sẽ góp phần giảm thiểu sự đối đầu và căng thẳng chính trị, tìm kiếm tiếng nói chung. Trong trường hợp hai quốc gia căng thẳng và đối đầu thì việc tiếp xúc giữa cộng đồng tôn giáo hai nước là một nhân tố làm hạ nhiệt, tạo ra cơ hội đối thoại, hiểu biết lẫn nhau.

Cùng với đó là *xu hướng thế tục hóa tôn giáo là xu hướng chủ đạo của các tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu*. Theo Nguyễn Thái Hợp, “Nguyên tắc Nhà nước thế tục” (Principe de Laïcité d’Etat) do Cách mạng Pháp 1789 khởi xướng và được Luật Phân ly năm 1905 triển khai là một bước ngoặt quan trọng đối với Kitô giáo nói riêng và đối với các tôn giáo nói chung. Đây là một giải pháp cần thiết để tách rời tôn giáo với chính trị, tách hệ thống giáo dục khỏi các tôn giáo và coi tôn giáo là chuyện của mỗi cá nhân. Hiện nay, hầu hết các nước tiên bộ đều áp dụng nguyên tắc này vì phù hợp với thời đại đa văn hóa, tôn trọng dân chủ, bảo đảm quyền bình đẳng cho mọi công dân, tránh xung đột tôn giáo hay ý thức hệ. Vì vậy, với tiến trình thế tục hóa hiện đại, sự hiện diện của tôn giáo trong lĩnh vực chính trị, xã hội và văn hóa đã giảm thiểu từ cấp độ vĩ mô xuống trung mô và rút dần vào vi mô¹¹. Mặt khác, thế tục hóa còn được xem là quá trình thích nghi của giáo hội các tôn giáo với những điều kiện đang thay đổi của thế giới đương đại. Theo giải thích của Nguyễn Đức Lữ, khái niệm thế tục hóa ở đây bao hàm hai ý: *Thứ nhất*, thế tục hóa là phi thần thánh hóa ý chỉ giải thích hiện tượng tự nhiên, xã hội một cách huyền hoặc, thần bí qua ý tưởng tôn

giáo được thay bằng cách giải thích có lý tính, gần với hiện tượng hơn. Tất nhiên về bản chất, hệ thống giá trị của tôn giáo vẫn được bảo lưu. *Thứ hai*, thể tục hóa cũng có nghĩa là tôn giáo là đang tích cực tiến vào thế giới, trở lại với hiện thực, trực diện với cuộc sống và đang cố gắng giải quyết những vấn đề của nhân gian¹². Chính xu hướng này đã thúc đẩy tôn giáo thâm nhập sâu rộng vào đời sống con người hiện tại. Một điều dễ nhận thấy là ngày nay, các tôn giáo lớn trên thế giới tích cực hoạt động gắn với nhu cầu của xã hội thông qua hình thức hỗ trợ an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở các quốc gia và đã đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng xã hội, được chính phủ các quốc gia thừa nhận và ủng hộ, tạo cơ hội phát triển.

Toàn cầu hóa còn tạo ra mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc sâu sắc và chặt chẽ, tôn giáo thể hiện bản sắc văn hóa, ý thức từng dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Bối cảnh thế giới hiện đại và toàn cầu hóa đã làm tăng vai trò của tôn giáo trong việc bảo vệ bản sắc dân tộc. Điều này có nguyên nhân từ xu hướng toàn cầu hóa, trong đó có cả tham vọng xâm lăng văn hóa và một số dân tộc đang ra sức giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa riêng của mình qua các hình thức tôn giáo truyền thống. Mặt khác, tôn giáo đang có xu hướng biến đổi cho phù hợp với phong tục truyền thống, bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc quốc gia. Chẳng hạn, đó là Công giáo phải thay đổi hoặc cho phép một số hình thức nghi lễ phù hợp với truyền thống một số quốc gia và dân tộc như thắp nhang hoặc tổ chức đám giỗ - trường hợp ở Việt Nam. Tin Lành, khi truyền đến Tây Nguyên, đã đồng hóa Giảng (Yang) chính là Đức Chúa Trời, góp phần nhanh chóng thu hút tín đồ. Phật giáo, khi truyền sang Mỹ và Châu Âu, đã thay đổi hình thức để phù hợp với đặc điểm xã hội và văn hóa các quốc gia này. Chẳng hạn, kiến trúc tự viện, thay vì giống ngôi chùa Á Đông, thì lại xây dựng có dáng dấp Phương Tây. Phần lớn kinh điển của Phật giáo đã được dịch ra tiếng Anh để phục vụ nhu cầu truyền bá cho người dân nhiều nước trên thế giới.

Cuối cùng, *xung đột tôn giáo vẫn là một tâm điểm thu hút sự chú ý của thế giới hiện nay.* Bên cạnh xu thế đối thoại, chia sẻ lẫn nhau, xung đột tôn giáo vẫn còn tồn tại ở một số khu vực và quốc gia trên thế giới. Nguyên nhân dẫn đến điều này là do mâu thuẫn về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội,... đang gia tăng và thậm chí có nơi gay gắt, khốc liệt. Mâu thuẫn giữa khu vực này với khu vực khác, giữa quốc gia nọ với quốc gia

kia, mâu thuẫn về dân tộc, giai cấp,... đang trở nên chồng chéo, đan xen, xáo trộn và thiếu ổn định. Khoảng cách giàu nghèo, bóc lột và bị bóc lột ngày càng mở rộng và gia tăng không chỉ trong phạm vi một nước mà mang tính toàn cầu. Nhưng theo chúng tôi, quan trọng nhất là sự thiếu khoan dung, không chấp nhận những giá trị của các tôn giáo khác mình ở một số người. Sự kiện 11/9/2001 là một minh chứng tiêu biểu cho sự xung đột tôn giáo. Nguyên nhân là do những người Islam giáo cực đoan cầm đầu có quan hệ với nhà nước Islam giáo Afganistan thời đó chống lại sự ảnh hưởng văn hóa Phương Tây vốn bị tác động bởi Kitô giáo đang ảnh hưởng mạnh ở khu vực Trung Đông. Cho đến ngày nay, những nhóm Islam giáo cực đoan vẫn còn tiếp tục hoạt động thông qua việc tổ chức đánh bom ở một số quốc gia Châu Âu và Mỹ, Trung Đông làm lo ngại sâu sắc cho cộng đồng thế giới. Ở Iraq, từ khi chính quyền Saddam Hussein sụp đổ cũng là lúc nhóm Islam giáo Shunì và Shitte không ngừng tấn công gây thêm bất ổn cho quốc gia này. Ở khu vực Đông Nam Á, Thái Lan và Philippine gặp không ít khó khăn khi những nhóm Islam giáo đòi tuyên bố tự trị và thường xuyên tấn công vào các cơ quan, binh lính của chính phủ, nhất là những tín đồ Công giáo và Phật giáo. Vì vậy, xung đột tôn giáo vẫn còn tiếp diễn trên thế giới trong những năm tiếp theo, là mối bận tâm lớn của nhân loại, nó tiếp tục làm đau đầu các chính trị gia ở nhiều nước.

Tóm lại, trên đây là một số vấn đề nổi cộm của toàn cầu hóa tôn giáo hiện nay trên thế giới. Và dĩ nhiên, Phật giáo nói riêng cũng như các tôn giáo khác ở Việt Nam không thể nằm ngoài những đặc điểm kể trên. Vì vậy, tìm hiểu quá trình thích nghi, cũng như các xu thế biến đổi, cải cách và kể cả việc đối phó với các thách thức đặt ra của các tôn giáo lớn ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa rất cần được quan tâm nghiên cứu, trong đó không thể thiếu được Phật giáo.

3. Cải cách để đổi mới tôn giáo, trong đó có Phật giáo, là một quy luật vận động trong thời đại toàn cầu hoá

Trong thời đại hội nhập toàn cầu hóa, thời đại mà văn minh khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng chưa từng thấy, thời đại kỹ thuật số, thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay thì tôn giáo muốn phát triển, nhất là muốn giáo lý tư tưởng tôn giáo, niềm tin tôn giáo tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần con người, thì tôn giáo trước hết cần phải chấn hưng, cải cách, đổi mới. Đây là một thách thức lớn và là một bài toán nan giải, nhưng không phải là không có cách để tìm ra lời đáp.

Về mặt triết học, bất kỳ một hiện tượng nào trong thế giới hiện thực khách quan, nói theo nhà Phật đó là “các pháp hữu vi”, muốn tồn tại và phát triển thì phải vận động. Vận động là một quy luật của cuộc sống và sự sống. Vận động để phát triển, mà phát triển thường diễn ra theo hai hướng: đi lên hoặc thụt lùi, ở đây chúng tôi dùng theo nghĩa phát triển đi lên. Bất kỳ tôn giáo nào muốn phát triển cũng phải nắm được quy luật vận động ấy.

Theo chúng tôi, chấn hưng hay cải cách, đổi mới tôn giáo trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay chủ yếu xuất phát từ ba động lực vận động sau đây:

3.1. Cải cách để đổi mới tôn giáo, trong đó có Phật giáo, là một vận động nội sinh

Nhìn vào lịch sử phát triển các tôn giáo lớn sẽ thấy rõ quy luật này. Chẳng hạn, Kitô giáo phát xuất từ vùng trung cận đông thuộc Châu Á giáp ranh với Châu Âu, nhưng phát triển mạnh ở Châu Âu, rồi truyền sang các châu lục khác nhất là Châu Mỹ và có lẽ truyền vào muộn nhất là ở các nước xa xôi của Châu Á. Mỗi lần truyền phát như thế là mỗi lần tôn giáo này phải tự cải cách, đổi mới để phù hợp với tâm lý cư dân bản địa thì mới có cơ hội để tồn tại và phát triển. Ở nước ta chẳng hạn, dù tôn giáo này mạnh nha truyền vào Đàng Trong từ thế kỷ XVI, rồi sang thế kỷ XIX đã diễn ra phong trào “bình Tây sát Tả” do chính sách “bế quan tỏa cảng” của triều đình nhà Nguyễn, một phần là bởi tôn giáo này có chủ trương không thắp hương, không thờ cúng tổ tiên, ông bà cha mẹ, mà điều này là trái với đạo lý truyền thống của dân tộc Việt; đó là chưa nói đến qua tôn giáo này, các vị giáo sĩ truyền đạo còn mang đến một nền văn hóa, văn minh hoàn toàn xa lạ và khác biệt với văn hóa truyền thống phương Đông. Để rồi sau đó và hiện nay, Kitô giáo ở nước ta đã cho phép giáo dân được thắp hương thờ cúng ông bà, được ăn đồ cúng lễ trong ngày giỗ chạp. Hay như, mấy năm trở lại đây, chúng tôi thấy có một hiện tượng diễn ra trong các giáo đường Kitô giáo (Thiên chúa và Tin lành) mà hiện tượng này bắt nguồn từ văn hóa Phật giáo. Xuất phát từ kinh văn rồi đến văn hóa - nghi lễ Phật giáo mà nét đẹp văn hóa này đã ăn sâu vào trong tâm thức của dân tộc Việt, đó là ngày Rằm tháng bảy, Tết Trung nguyên, Lễ Vu lan - Mùa báo hiếu, người người nô nức đến chùa cầu nguyện cho ông bà cha mẹ được bình an, cho cửu huyền thất tổ được siêu sinh tịnh độ, thì cũng trong dịp này, cả mấy ngày liền, nơi giáo đường Kitô giáo có tổ chức lễ “Ngày của Mẹ”

mà lễ này trước đây tôi chưa từng thấy ở tôn giáo này, phải chăng đây là một sự cải cách cho phù hợp với hiện tình mới? Hoặc như, qua báo chí, qua hệ thống thông tin trên mạng internet, tại các giáo đường ở Phương Tây, mấy năm trở lại đây tín đồ Kitô giáo dường như ít đến giáo đường để hành lễ, có lần Giáo hoàng Benedict XVI đã phàn nàn¹³; hay như con số thống kê sau đây trên một nhật báo ở Hoa Kỳ cho biết “tín đồ đi lễ nhà thờ chỉ còn chưa đến 10%¹⁴ và do vậy, để thu hút con chiên tín đồ, nhằm ngăn chặn làn sóng bỏ đạo, thậm chí cải đạo, các vị linh mục, giám mục quản lý các giáo đường, giáo xứ đã tổ chức cho tín đồ của mình luyện tập Thiền Phật giáo, tập Yoga Ấn Độ tại nơi giáo đường và phương pháp này được họ đổi tên thành “Thiền Kitô” (Christian Meditation) hay “Yoga Kitô giáo” (Christian Yoga). Cũng như để đáp ứng yêu cầu tâm linh của cư dân Á Đông, Kitô giáo đã có một sự cải cách, cải đạo theo tinh thần “Thần học Kitô giáo theo cung cách Á Châu”, bằng cách tiếp thu một số tư tưởng giáo lý nhà Phật rồi thay đổi, nhào nặn làm thành giáo điều của Kitô giáo; chủ trương từ thiện bác ái, dùng tiền bạc và gạo mì để “mua chuộc”, thu hút quần chúng trở thành tín đồ; đánh đồng quan niệm về ông Trời của cư dân Á Đông với Đức Chúa Trời của Kitô giáo, v.v..

Như vậy chấn hưng, cải cách là sự vận động nội sinh vốn có trong lòng bất kỳ tôn giáo nào nói chung, Phật giáo hay Kitô giáo nói riêng. Không chấn hưng, không cải cách thì tôn giáo khó lòng có điều kiện để tồn tại và ngự trị trong đời sống tâm linh con người.

3.2. Cải cách để đổi mới tôn giáo, trong đó có Phật giáo, là một vận động của thời đại lịch sử

Thời đại mới với sự bùng nổ thông tin, với sự phát triển đa cực, đa phương, đa chiều, muốn hội nhập và toàn cầu hóa để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thời đại, tôn giáo cần phải chấn hưng, cải cách, cải tổ, đổi mới. Những đổi thay và phát triển không ngừng của thời đại mới đã tác động đến hầu hết tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống, cho nên không một cá nhân nào, gia đình nào, tổ chức nào, thiết chế xã hội hay quốc gia nào nếu muốn hội nhập - toàn cầu hóa mà không tự chấn hưng, cải cách, đổi mới. Đây là quy luật vận động của lịch sử. Thời đại hiện nay, chỉ cần ngồi một chỗ, bằng công nghệ thông tin qua hệ thống mạng, người ta có thể nắm bắt tất cả những tin tức, đổi thay từng phút, từng giờ, từng ngày, ở nơi này, nơi khác trên toàn thế giới. Sự đổi thay đó đã tác động đến

phương thức hành đạo của các tôn giáo. Bên cạnh những phương thức cổ truyền vốn tồn tại từ lâu, các tôn giáo thông qua phương tiện internet, các mạng điện tử được thiết lập bằng trang web, có thể dễ dàng truyền tải, phổ biến tư tưởng, giáo lý, tin tức giáo hội, hoạt động của tôn giáo đến bất kỳ người đọc nào trên khắp thế giới. Người ta chỉ cần “nhấp chuột” để kết nối mạng là có thể nắm bắt tất cả thông tin. Nhiều vị sư, qua các buổi giảng pháp của mình đã cho ghi âm và in vào đĩa CD để phát hành, thì đây cũng là một cách dùng công nghệ thông tin để truyền tải giáo lý Phật giáo sao cho quảng đại, sâu rộng hơn. Cách tân phương thức hành đạo bằng hệ thống mạng thông tin là một cách để tôn giáo có điều kiện hội nhập - toàn cầu hóa.

3.3. Cải cách để đổi mới tôn giáo, trong đó có Phật giáo, là một vận động sinh tồn và là một nhu cầu sống còn

Tôn giáo, nhất là Phật giáo như đã nêu, vốn có sẵn trong lòng mình năng lượng để chấn hưng, cải cách. Chính bản thân các tôn giáo lớn cũng đang có nhu cầu cần chấn hưng, cải cách để hội nhập và đó cũng là điều kiện, là phương tiện và là phương thức để tồn tại. Cho nên, cải cách là một nhu cầu để sống còn, là một vận động để tồn tại. Tôn giáo nào xa rời quy luật này, thì chắc chắn sẽ tự mình dẫn mình vào tuyệt lộ.

Tóm lại, những thách thức của thời đại toàn cầu hóa buộc mọi tôn giáo, trong đó có Phật giáo, phải đồng hành, làm mới và hiện đại hóa chính mình trong mối quan hệ với xã hội hiện đại, mà phong trào tôn giáo mới là sự thể hiện tập trung nhất, rõ nhất quá trình vận động, biến đổi. Song ở Việt Nam mới chỉ có hiện tượng tôn giáo mới, và chúng vẫn còn trong trạng thái khởi đầu phản ánh bối cảnh kinh tế, văn hóa xã hội đang chuyển đổi ở Việt Nam.

4. Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh trong xu thế toàn cầu hóa tôn giáo - các đặc điểm và những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, ở Việt Nam, Phật giáo là tôn giáo có đông đảo tín đồ, gắn liền với lịch sử và văn hóa dân tộc và bản thân cũng là một tôn giáo mang tính toàn cầu. Phật giáo vốn xuất phát từ Ấn Độ và lan truyền sang nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Từ đây đã góp phần hình thành nên một đặc điểm quan trọng là Phật giáo Việt Nam có mối quan hệ sâu sắc với cộng đồng Phật giáo thế giới từ trước đến nay. Điều này còn dẫn đến việc Phật giáo Việt Nam thường xuyên có sự tiếp xúc với cộng đồng Phật giáo thế giới trong xu thế hội nhập và phát triển do toàn cầu hóa mang lại. Từ sau

đổi mới đến nay, đặc biệt là thời điểm gần đây, Phật giáo Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ hữu nghị với Phật giáo các nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Srilanka, Hàn Quốc, Campuchia, Myanmar... Theo chúng tôi, về cơ cấu tổ chức giáo hội, Ban Phật giáo quốc tế Trung ương là một cầu nối quan trọng và tham gia tư vấn, hỗ trợ đắc lực cho Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong công việc đối ngoại với Phật giáo các nước, tạo mối quan hệ thân hữu giữa Phật giáo Việt Nam và Phật giáo các nước trên thế giới, giữa các Phật tử trong và ngoài nước. Đặc biệt, hiện tại ban này đặt dưới sự điều hành của Hòa thượng Thích Trí Quảng - Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh, kiêm Phó chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, kiêm Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và cùng với sự tham gia nhiệt tình của nhiều vị Tăng, Ni có nhiều kinh nghiệm đang tu hành tại Thành phố Hồ Chí Minh như: Hòa thượng Thích Thiện Tâm (Phó chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam kiêm Phó Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh), Thượng tọa Thích Nhật Từ, Thượng tọa Thích Giác Dũng, Thượng tọa Thích Minh Thành, Đại đức Thích Thiện Minh, Ni sư Thích Nữ Huệ Liên, Ni sư Thích Nữ Như Nguyệt... Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Phật giáo Quốc tế cũng đã được thành lập và do Hòa thượng Thích Thiện Tâm làm Trưởng ban. Vì thế có thể nói, đây là một nhân tố quan trọng để Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn nhân lực dồi dào, nhiều kinh nghiệm, uy tín lẫn mối quan hệ và nhất là am hiểu nhiều ngoại ngữ để dễ dàng tiếp xúc, trao đổi với lãnh đạo Phật giáo các nước. Cho nên, các hoạt động đối ngoại lớn của Phật giáo nước ta hầu như được diễn ra tại thành phố này, do các vị tôn đức vừa nêu trên phụ trách. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ VI (2007 - 2012), Ban Phật giáo Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh đã có những hoạt động quan trọng như sau: Nhiều hoạt động tổ chức tiếp đón các đoàn quốc tế đến thăm hữu nghị Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh như đoàn Nữ giới Phật giáo Thế giới, phái đoàn Phật giáo Kim Cang Thừa, đoàn Phật giáo Ấn Độ, đoàn Phật giáo người Hoa và các nước, đoàn Phật giáo Campuchia do Hòa thượng Tăng thống Tep-vong làm Trưởng đoàn; Tăng thống Bangladesh, Viện chủ Đại học Mahachulalongkorn, Thích Nhất Hạnh... Ngoài ra, Ban còn tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân của thành phố và Giáo hội Phật giáo Việt Nam: tích cực tham gia các hoạt động kỷ niệm quan trọng trong và ngoài nước, thiết lập các mối quan hệ ngoại giao ở nước ngoài,

tham gia tọa đàm, họp mặt truyền thống hữu nghị của các tổ chức quốc tế... do Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Singapore, Indonesia, Malaysia... trực thuộc Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức¹⁵. Đặc biệt, với bề dày hoạt động và trở thành nhân tố tích cực trong việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị Phật giáo thế giới, tại Hội nghị các thành viên sáng lập lần thứ nhất của Liên minh Phật giáo toàn cầu vào ngày 13/9/2013, Hòa thượng Thích Trí Quảng, Phó chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam được bầu làm đồng Chủ tịch với 7 vị lãnh đạo Phật giáo ở các nước. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, lúc bấy giờ là quyền Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng trị sự và Hòa thượng Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự, được suy cử vào Hội đồng Chánh pháp tối cao với 16 vị khác. Thượng tọa Thích Nhật Từ, Phó viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam được bầu vào Hội đồng Quản trị của Liên minh cùng với hơn 20 đại biểu của các nước khác¹⁶. Như vậy, có thể nói rằng, trong hội nhập với Phật giáo thế giới, vai trò của Tăng Ni ở Thành phố Hồ Chí Minh là nhân tố chủ chốt, có ý nghĩa quan trọng. Và qua đây, cũng cho thấy một điều, khi tham gia quá trình này, Phật giáo Việt Nam nói chung và thành phố nói riêng hoàn toàn mang tính chủ động, được sự đón nhận và tôn trọng của cộng đồng Phật giáo thế giới. Đặc biệt, trong quá trình toàn cầu hóa, vai trò nhân tố con người là quan trọng, góp phần thúc đẩy rất lớn vào quá trình tham gia và hội nhập. Các vị Tăng Ni kể trên, bên cạnh tâm nguyện phục vụ hoàng dương Phật pháp, cống hiến cho sự phát triển giáo hội, còn là những người được đào tạo bài bản từ các quốc gia có truyền thống Phật giáo cũng như giáo dục phát triển như: Nhật Bản (HT Thích Trí Quảng, Thượng tọa Thích Giác Dũng,...); Ấn Độ (Thượng tọa Thích Nhật Từ, Thượng tọa Thích Viên Trí, Ni sư Thích Nữ Huệ Liên, Đại đức Thích Giác Hoàng,...); Mỹ (Thượng tọa Thích Minh Thành); Đài Loan (Ni sư Thích Nữ Như Nguyệt),... Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có đông Tăng, Ni đi du học nước ngoài. Theo Báo cáo tổng kết của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2007-2012): Trong vòng 5 năm này có khoảng 120 Tăng Ni sinh du học tại các nước Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Myanmar, Srilanka,...¹⁷. Các vị này là những nhịp cầu nối trong việc giao lưu với Phật giáo Quốc tế trong hiện tại và tương lai, bởi vì, những vị này là những người có hiểu biết sâu về các truyền thống Phật giáo các nước, giao tiếp tốt ngoại ngữ, có kiến thức

khoa học và Phật học, từ đó sẽ góp phần rất lớn trong việc phát triển và làm sâu sắc, đa dạng thêm những mối quan hệ quốc tế của Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai.

Đặc biệt, trong nhiều mối quan hệ với cộng đồng Phật giáo thế giới, Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng được các mối quan hệ sâu sắc, hữu nghị và thường xuyên gặp gỡ với tổ chức Phật giáo các nước như Campuchia, Thái Lan, Nhật Bản, Ấn Độ, Mông Cổ,... thông qua việc tiếp đón và cử đoàn thăm viếng, trao đổi tại các cuộc tọa đàm, diễn đàn, hội thảo, đại lễ lớn hằng năm. Điều này góp phần to lớn vào công tác ngoại giao nhân dân, ngoại giao văn hóa, nhằm thắt chặt mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa nhà nước Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới, cùng hướng đến sự tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau, tăng cường an ninh và ổn định, hòa bình cho khu vực cũng như thế giới. Chẳng hạn, Phật giáo Nhật Bản và Phật giáo Việt Nam, vốn có mối quan hệ sâu sắc từ trước, thì nay lại được tăng cường hơn nữa thông qua mối quan hệ tâm giao giữa Hòa thượng Thích Trí Quảng – Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự, Trưởng Ban Phật giáo quốc tế kiêm Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và Hòa thượng Yoshimizu Daichi - nguyên Trưởng ban Tịnh độ tông Phật giáo Nhật Bản. Vì vậy, hàng năm, cộng đồng Phật giáo Nhật Bản đã tổ chức giúp đỡ Phật giáo Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, thông qua vận động tài chính để dịch kinh, xây dựng học viện, từ thiện xã hội, học bổng cho tăng ni sinh,... Nhiều sự kiện quan trọng của Phật giáo Việt Nam đều có mặt Hòa thượng Yoshimizu Daichi như: Lễ đặt đá xây dựng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Lễ khánh thành tượng đài Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Vào tháng 9/2015, nhân lễ trao bằng tốt nghiệp Thạc sĩ và Cử nhân Phật học của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, thay mặt lãnh đạo học viện, Hòa thượng Thích Trí Quảng đã trao bằng Tiến sĩ nhân văn danh dự cho Hòa thượng Yoshimizu Daichi vì những đóng góp lớn lao cho sự phát triển mối quan hệ Phật giáo và tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản. Ngoài ra, Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, ủng hộ giúp đỡ nạn nhân bị sóng thần vào ngày 11/3/2011 tại vùng Đông Bắc Nhật Bản. Năm 2014, Hội Phật tử Việt Nam - Nhật Bản được thành lập tại thủ đô Tokyo là một sự kiện quan trọng, tiếp tục đánh dấu ý nghĩa trong mối quan hệ giữa cộng đồng Phật giáo hai nước. Với Phật giáo

Campuchia, hàng năm, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam thường cử đoàn sang thăm viếng Hòa thượng Tép-Vông, vị Tăng thống của nước này, để bày tỏ lòng kính trọng và thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị lâu đời giữa Phật giáo Việt Nam - Campuchia nói riêng và nhân dân hai nước nói chung. Tham gia đoàn không thể không có mặt các vị lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và chư Tăng trên địa bàn thành phố như: Hòa thượng Thích Thiện Tâm, Hòa thượng Danh Lung, Đại đức Thích Thiện Minh,... Ngược lại, Hòa thượng Tép-Vông thường xuyên sang thăm nước ta, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, để gặp gỡ và trao đổi với lãnh đạo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh trong không khí chân tình và cởi mở. Gần đây nhất, trong chuyến thăm thành phố, vào ngày 19/9/2015, Ngài đã đến chùa Phổ Minh (quận Gò Vấp) để dự lễ tưởng niệm, cầu nguyện nhân ngày giỗ của Cố Hòa thượng Bửu Chơn (1911-1979) - người có công lớn trong việc phục hồi Phật giáo ở vương quốc Campuchia sau nạn diệt chủng và Hòa thượng là bổn sư truyền lại giới tỳ kheo cho Hòa thượng Tép-Vông vào năm 1979. Điều này đã thúc đẩy mối quan hệ thâm tình sâu sắc, là một truyền thống quý báu cần được giữ gìn và phát huy giữa cộng đồng Phật giáo Việt Nam và Campuchia. Và không thể không đề cập đến việc Trường Đại học Mahachulalongkorn (Thái Lan) đã nhiều lần trao bằng Tiến sĩ danh dự cho nhiều chư Tăng có nhiều đóng góp trong hoạt động giáo dục Phật giáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như: Cố Hòa thượng Thích Đạt Đạo, Thượng tọa Thích Nhật Từ,... Và ngược lại, ngày 5/9/2013, trong buổi lễ trao bằng tốt nghiệp cho Tăng Ni sinh, Hòa thượng Thích Trí Quảng - Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã trao bằng Tiến sĩ danh dự cho chư tôn đức Tăng thống và các học giả quốc tế đã có nhiều đóng góp ý nghĩa cho cuộc sống nhân sinh trong các lĩnh vực tôn giáo, xã hội, nghiên cứu, giáo dục: Hòa thượng Phong Samaleuk (Piyadhiro) - Chủ tịch Hội Liên hữu Phật giáo Lào; Hòa thượng Bour Kry - Đại Tăng thống Giáo hội Dhammayutt của Campuchia; Hòa thượng Tiến sĩ Sumana Siri - Tăng thống Giáo hội Phật giáo Singapore, Anh, Châu Âu; Hòa thượng Khamba Lama (GS.TS Natsagdorj Damdinsuren) - Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Mông Cổ; Thượng tọa Thích Đại Nguyên (Shi Dayuan) - Trưởng môn phái dòng thiền Tào Động, trụ trì chùa Lục Tổ, Quảng Đông, Trung Quốc¹⁸. Điều này cho thấy Phật giáo Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói

riêng đã tích cực xây dựng mối quan hệ với lãnh tụ Phật giáo nhiều nước, nhằm thúc đẩy và tăng cường giao lưu với Phật giáo thế giới trong bối cảnh hội nhập với cộng đồng quốc tế hiện nay.

Thứ hai, Thành phố Hồ Chí Minh được xem là một trung tâm kinh tế phát triển, đồng thời là cửa ngõ giao lưu với Phật giáo khu vực và thế giới, cho nên không thể không nhắc đến sự du nhập của nhiều truyền thống tu tập lớn của Phật giáo thế giới vào sinh hoạt tu hành của Tăng, Ni và Phật tử Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian gần đây. Hiện tại, phương pháp hành trì theo Phật giáo Mật tông đang ảnh hưởng rộng rãi tại Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Những năm gần đây, nhiều vị Lạt ma cao cấp của Mật tông đã đến thành phố thăm viếng, thực hành các khóa lễ theo truyền thống tông phái này ở nhiều chùa. Đáng chú ý nhất là dòng truyền thừa Đurkpa do Đức Pháp Vương Gyalwang Đurkpa thứ XII lãnh đạo là nhánh có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đức Pháp Vương và đoàn của Ngài đã nhiều lần thực hiện giảng pháp, tụng kinh và thực hiện các nghi lễ truyền thống của Phật giáo Kim Cang Thừa tại các chùa như Vĩnh Nghiêm, Quan Âm Tu Viện,... thu hút hàng ngàn Phật tử tham gia. Ngày càng nhiều cửa hàng bày bán tranh tượng, pháp khí của Phật giáo Tây Tạng ra đời để phục vụ nhu cầu của Tăng Ni, Phật tử trong sinh hoạt tu tập (cửa hàng Hoàng Thần Tài, quận Phú Nhuận, cửa hàng Liên Hoa Sinh, quận 1,...). Một số chùa và gia đình đã bài trí tượng có phong cách Phật giáo Tây Tạng, tranh thangka, pháp khí để phục vụ việc hành trì mỗi ngày. Một trường hợp mà chúng tôi tiếp xúc được biết rằng: Vị này vốn là một Phật tử tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đã sang Ấn Độ xuất gia và thọ trì pháp tu của Phật giáo Mật Tông từ Đức Dakpa Tulku Rinponche - một vị Lạt ma cao cấp của tông phái này tại một tu viện lớn, sau đó Lạt ma này trở về Việt Nam đã hướng dẫn khá nhiều Tăng, Ni, Phật tử tu tập theo pháp môn này. Mặt khác, một số chùa thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông Kinh trên địa bàn thành phố (chùa Bửu Long, chùa Bửu Quang, chùa Phổ Minh...) còn hay thỉnh các vị thiền sư từ Myanmar, Thái Lan, Srilanka sang hướng dẫn tu tập thiền Vipassana cho đông đảo Phật tử để họ ứng dụng vào cuộc sống mỗi ngày. Ngược lại, có nhiều Phật tử Việt Nam, trong đó khá đông ở Thành phố Hồ Chí Minh, đăng kí tu tập các khóa Thiền được thường xuyên tổ chức tại các chùa, trường Thiền ở Thái Lan, Myanmar và thậm chí tham gia các khóa tu Thiền tại Trung tâm Làng Mai Quốc tế do thiền sư Thích Nhất Hạnh sáng lập đang hoạt động ở

vùng núi Khaoyai, quận Pakchong, tỉnh Nakornratchasima, cách thủ đô Bangkok của Thái Lan khoảng 220 km. Ngoài ra, nhiều ngôi chùa và nhiều Tăng Ni, Phật tử còn tham khảo sách, đĩa CD, VCD,... về cách thức hành trì Tịnh Độ tông qua sự hướng dẫn của Hòa thượng Pháp sư Tịnh Không (Mỹ) đang tích cực hoằng hóa ở nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, theo nhận định ban đầu của chúng tôi, các truyền thống tu tập của Phật giáo thế giới, khi du nhập vào Việt Nam, không hề đi ngược lại với truyền thống tu tập của Phật giáo trong nước, mà chỉ làm củng cố và sâu sắc hơn các phương pháp hành trì tu tập vốn có của Tăng Ni, Phật tử. Bởi lẽ, một đặc trưng cơ bản của Phật giáo Việt Nam là sự dung hòa và kết hợp ba phương pháp tu tập căn bản của Phật giáo theo lối Thiên - Tịnh - Mật. Việc ngày càng có nhiều phương pháp tu học thuộc nhiều truyền thống Phật giáo khác nhau là do sự quảng bá của truyền thông, sự tăng cường giao lưu quốc tế của Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, các hoạt động truyền bá của các đoàn Phật giáo quốc tế và nhất là nhu cầu tu tập ngày một tăng của Tăng Ni, Phật tử.

Thứ ba, trong bối cảnh giao lưu với cộng đồng Phật giáo quốc tế ngày một sâu rộng, Phật giáo Việt Nam đang tồn tại hai xu hướng đang diễn ra song song là vừa tiếp thu những nét tinh hoa văn hóa Phật giáo của một số nước vừa bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa Phật giáo dân tộc. Điều này nhận thấy rõ nhất qua sinh hoạt văn hóa của cộng đồng Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Nhiều ngôi chùa được trùng tu, xây dựng theo các phong cách kiến trúc của tự viện Thái Lan, Nhật Bản,... vào những năm gần đây đã làm đa dạng hóa kiến trúc Phật giáo trên địa bàn thành phố như chùa Bửu Long (quận 9) theo kiểu chùa Thái, chùa Huệ Nghiêm II (quận 2), chùa Pháp Hoa (quận Phú Nhuận), chùa Long Bửu (quận 4),... thì giống kiến trúc chùa Nhật Bản. Trong việc tôn trí tượng thờ, tranh ảnh,... ở các chùa và gia đình thì khá chuộng những kiểu tượng cao cấp bằng nhiều chất liệu khác nhau vốn có nguồn gốc từ Đài Loan, Hồng Kông,... Trong lĩnh vực trang phục của Tăng Ni, Phật tử thì cũng tương tự như vậy. Đáng chú ý, ngày càng có nhiều chùa (chùa Giác Ngộ, chùa Giác Nguyên,...) đứng ra tổ chức hoạt động du lịch hành hương khá chuyên nghiệp cho Tăng, Ni và Phật tử đến Ấn Độ, Nepal, Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc... để chiêm bái và trải nghiệm, học hỏi các truyền thống văn hóa Phật giáo lớn trên thế giới. Mặt khác, Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh luôn ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa Phật giáo dân tộc. Đó là việc giữ gìn, tôn tạo những ngôi

chùa cổ của mảnh đất Sài Gòn - Gia Định như chùa Giác Lâm, chùa Giác Viên, chùa Phụng Sơn,... cùng các các hiện vật, pho tượng cổ, hoành phi, bao lam vừa có giá trị văn hoá nghệ thuật, lại vừa thật cổ kính. Vì vậy, những ngôi chùa này đã thu hút khá nhiều các đoàn khách Phật giáo các nước cũng như khách tham quan quốc tế đến viếng, chiêm bái. Càng không thể không nhắc đến các Đại giới đàn gần đây được Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh cho tổ chức thường xuyên như: Hành Trụ (2011), Quảng Đức (2013),... với quy mô và tiến hành cẩn trọng theo đúng nghi thức giới luật Thiền môn của Phật giáo Việt Nam đã để lại ấn tượng sâu sắc cho Tăng Ni khi tham gia thọ giới. Trong dịp đầu năm, Phật tử nói riêng và người dân thành phố nói chung còn giữ nếp hành hương lễ Phật tại các chùa trong và ngoại thành để cầu an, cầu tài lộc và may mắn. Từ năm 2013 trở lại đây, Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đều đặn *Pháp hội Dược Sư - Tiêu tai diệt thọ, kỳ quốc thái dân an, nguyện phong điều vũ thuận* tại chùa Huệ Nghiêm II (quận 2), chùa Phổ Quang (quận Tân Bình) và chùa Ấn Quang (quận 10), Việt Nam Quốc Tự (quận 10),... rất trọng thể, trang nghiêm vào dịp tháng Giêng để cầu quốc thái dân an. Toàn bộ pháp hội này diễn ra theo nghi lễ truyền thống của Phật giáo Nam bộ, thu hút hàng chục ngàn Phật tử tham gia cầu nguyện. Hằng năm, nhiều chùa như chùa Giác Ngộ (quận 10), chùa Giác Nguyên (quận 4), Tịnh xá Trung Tâm (quận Bình Thạnh), chùa Ấn Quang (quận 10) còn thường xuyên đứng ra tổ chức hành hương cho Phật tử đi viếng các chùa ở nhiều địa phương khác nhau vào các dịp đầu năm, mùa Phật đản, Vu Lan,... *Thứ tư*, trong xu thế toàn cầu hóa cùng với nhiều vấn đề xã hội phát sinh ở Thành phố Hồ Chí Minh, Tăng Ni Phật tử trên địa bàn thành phố ngày càng thể hiện tinh thần nhập thế của đạo Phật trong việc ban vui cứu khổ bằng nhiều hành động từ thiện xã hội thiết thực như phát quà từ thiện cho người nghèo, phát cháo và cơm phục vụ bệnh nhân nghèo tại một số bệnh viện lớn (bệnh viện Ung bướu, bệnh viện Chợ Rẫy,...). Từ năm 2002, Phật giáo Việt Nam đã triển khai dự án “*Sáng kiến lãnh đạo Phật giáo*” - một chương trình hỗ trợ bệnh nhân HIV đã tạo được những hiệu ứng xã hội rất tích cực do Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (Unicef) tài trợ. Dự án này được thực hiện ở nhiều nước Châu Á. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến nay, có 4 cơ sở tham vấn cho người nhiễm cũng như bị ảnh hưởng bởi căn bệnh này được đặt tại chùa Diệu Giác (quận 2), chùa Kỳ Quang II (quận Gò Vấp), chùa Quang Thọ (huyện Hóc Môn), chùa Linh Sơn (quận Bình Thạnh) và văn phòng

điều phối đặt tại chùa Phổ Quang (quận Tân Bình). Với người bị nhiễm HIV/AIDS, các Tăng Ni Phật tử giúp họ thông qua việc chăm sóc tại nhà và bệnh viện khi họ bị ốm hoặc khi họ bị thương, dạy họ các phương pháp Thiền trị liệu, thực hiện các nghi lễ tôn giáo, tổ chức các khóa tu để họ vượt qua khủng hoảng và bất an để sống vui, sống khỏe; cung cấp thức ăn, thuốc Nam và cả địa điểm để họ được điều trị khi bước vào giai đoạn cuối. Thông qua hình thức này, bệnh nhân được tiếp thêm sức sống, được an ủi và chia sẻ với tinh thần bình đẳng, không kỳ thị, tạo điều kiện để họ tiếp tục tái hòa nhập cùng cộng đồng. Đây là sự kết nối mạng lưới mang tính chất quốc tế để nhằm thúc đẩy vai trò an sinh xã hội của Phật giáo Việt Nam ngày một nhiều hơn nữa. Ngoài ra, không thể không nhắc đến hoạt động tham gia ủng hộ giúp đỡ nạn nhân bị sóng thần tại Nhật Bản vào năm 2011 và gần đây nhất là trận động đất tại Nepal. Thông qua lời kêu gọi của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhiều ngôi chùa trên địa bàn thành phố tích cực tham gia hưởng ứng, đóng góp khá nhiều. Một trường hợp khác, Hội Từ thiện chùa Giác Nguyên (quận 4), hay tổ chức các hoạt động từ thiện như trao quà, khám chữa bệnh, mổ mắt,... cho người dân ở nhiều vùng nông thôn Campuchia. Thiết nghĩ, những hoạt động từ thiện xã hội mang tính quốc tế này rất có ý nghĩa, vừa thể hiện tinh thần từ bi của người con Phật vừa cho thấy lối sống nhân ái của con người Việt Nam, gắn kết tình hữu nghị với nhân dân nhiều nước.

Thứ năm, toàn cầu hóa còn gắn liền với sự bùng nổ thông tin, tạo ra cơ hội cập nhật nhiều luồng thông tin đang xảy ra hàng ngày trên thế giới. Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đã có nỗ lực rất lớn trong việc cung cấp thông tin hoạt động của Phật giáo các nước thông qua báo Giác Ngộ và trang web điện tử của báo này. Ngoài ra, còn có thể kể đến trang web của Đạo Phật Ngày Nay do Thượng tọa Thích Nhật Từ (chùa Giác Ngộ) sáng lập nhằm chuyển tải nhiều thông tin bổ ích đến cộng đồng Phật giáo thành phố. Vì vậy, nhiều sự kiện lớn của Phật giáo thế giới như Đại lễ Vesak hằng năm, các hội nghị, hội thảo,... của Phật giáo diễn ra ở trong và ngoài nước đều được nhanh chóng chuyển tải thông tin đến người đọc. Các hoạt động lớn của Đức Đạt Lai Đạt Ma thứ XIV và thiền sư Thích Nhất Hạnh, pháp sư Tịnh Không,... ở các nước thường xuyên có bài cập nhật tin tức để giới thiệu đến Tăng Ni Phật tử trên báo và trang web của Giác Ngộ, Đạo Phật Ngày Nay. Đáng chú ý là có nhiều bài dịch về sinh hoạt tu tập cũng như những hoạt động văn hóa lớn của các tự viện tại các

nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Myanmar,... và về tình hình phát triển đạo Phật, các vị danh Tăng, danh Ni ở nhiều nước trên thế giới. Ngược lại, nhiều thông tin của Phật giáo trong nước cũng được nhiều cộng đồng Phật giáo thế giới, trong đó có Phật tử kiều bào hải ngoại tham khảo thường xuyên. Tất cả đã góp phần rất lớn vào việc hiểu biết tình hình Phật giáo trong nước và quốc tế trong điều kiện kết nối thông tin ngày càng chặt chẽ do nhu cầu xã hội và quá trình toàn cầu hóa thông tin hiện nay mang lại.

Thứ sáu, nhiều hiện tượng tôn giáo mới từ bên ngoài đang thâm nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh bằng nhiều con đường khác nhau và tranh thủ thu hút tín đồ từ các tôn giáo khác, trong đó có Phật giáo. Nhiều năm qua, nhóm giáo phái Thanh Hải Vô Thượng Sư đã hoạt động mạnh và thu hút một số tín đồ Phật giáo tham gia. Xuất hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh đầu thế kỷ XX trong cộng đồng người Hoa thông qua những nhà truyền giáo người Đài Loan - Diêm Truyền Sư, Nhất Quán Đạo ngày càng có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng người Hoa và bắt đầu thu hút nhiều tín đồ là công nhân, sinh viên, người lao động, trong đó có nhiều Phật tử do chưa nắm rõ giáo lý nhà Phật. Một điều lưu ý rằng, trong giáo lý của mình, tôn giáo này cho rằng hiện tại con người ở thời kì Mạt kiếp (Bạch Dương kì). Thời này thì xã hội suy đồi, đạo đức xuống dốc, tội ác gia tăng, con người chìm đắm trong khổ đau,... Do vậy, trong thời mạt thế này, nếu ai mà cầu đạo, lo tu sửa thân tâm sẽ được về thế giới Lý Thiên và Khí Thiên, nếu không con người sẽ vĩnh viễn trầm luân đau khổ trong lục đạo luân hồi. Có lẽ nhờ vào điều này mà Nhất Quán Đạo đã được nhiều người chấp nhận, tin theo và gia nhập. Mặt khác, nhìn bề ngoài tôn giáo này có hình thức giống với Phật giáo như chủ trương ăn chay, thực hành ngũ giới cấm, thờ Quán Thế Âm Bồ Tát,... nên dễ thu hút tín đồ Phật giáo.

Trên đây là những suy nghĩ bước đầu của chúng tôi về tôn giáo nói chung, về Phật giáo nói riêng trong thời đại toàn cầu hóa. Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh là một trường hợp chúng tôi khảo sát, nghiên cứu. Bài viết này, với mục đích góp tiếng nói nhỏ vào sự nghiệp tạo nên khối đại đoàn kết trong ngôi nhà chung là quốc gia dân tộc, cùng phương châm “Tôn giáo và Dân tộc”, góp phần xây dựng đất nước này ngày càng phát triển bền vững trong thời đại toàn cầu hóa./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Viện Thông tin Khoa học Xã hội (2000), *Toàn cầu hóa và khu vực hóa cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 10-11.
- 2 Viện Thông tin Khoa học Xã hội (2000), *Sdd*, trang 12-18.
- 3 Viện Thông tin Khoa học Xã hội (2000), *Sdd*, trang 25-26.
- 4 Manfred B.Steger (2011), *Toàn cầu hóa*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, trang 40-44.
- 5 Manfred B.Steger (2011), *Sdd*, trang 41.
- 6 Nguyễn Thái Hợp (2009), *Tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (2009), *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, trang 227.
- 7 Manfred B.Steger (2011), *Sdd*, trang 59.
- 8 Nguyễn Chí Hiếu (2009), *Một số suy nghĩ về các nền văn minh và tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (2009), trang 303-304.
- 9 Nguồn: <http://www.hdgmvietnam.org/%E2%80%9Cdon-nhan-tha-nhan%E2%80%9D-mot-quan-diem-da-ton-giao-ve-hoa-binh/5623.57.7.aspx>.
Ngày truy cập: 11/9/2015.
- 10 Theo Joseph Nye một học giả Mỹ, quyền lực mềm là khả năng giành được những thứ mình muốn thông qua việc gây ảnh hưởng để khiến người khác làm theo những gì mình muốn. Ngược lại với quyền lực mềm là quyền lực cứng, theo đó quyền lực được thực hiện chủ yếu bằng cách đe dọa (như sa thải, kỷ luật...) và mua chuộc (như tăng lương, thăng cấp), còn quyền lực mềm thì đạt được những gì mình muốn bằng cách tác động tới hệ thống giá trị của người khác, làm thay đổi cách suy nghĩ của người khác, và qua đó khiến người khác mong muốn chính điều mà mình mong muốn. Đó là quyền lực mềm, thực hiện thông qua sự hấp dẫn và thuyết phục. Đối với một quốc gia, quyền lực mềm được tạo dựng trên 3 yếu tố: văn hóa quốc gia, giá trị quốc gia và chính sách của quốc gia đó.
- 11 Nguyễn Thái Hợp (2009), *Tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (2009), *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 233.
- 12 Nguyễn Đức Lữ (chủ biên) (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 73.
- 13 Chính Đức Giáo hoàng Benedict 16 ngày 27-28 tháng 7 năm 2005 đã phân nân: *“Mainstream churches in West appear to be dying as societies that are increasingly secular see less need for God”* (Những tôn giáo chủ đạo ở phương Tây có vẻ đang chết dần vì các xã hội ngày càng trở nên thế tục và không còn cần đến Chúa nữa.) Dẫn lại: tờ L'Osservatore Romano, một tờ báo thông tin chính thức của Tòa thánh Vatican.
- 14 Theo Nhật báo USA Today, số ra ngày 11/8.2005.

- 15 Nguồn: <http://www.todinhlongkhanh.com/tphcm-ra-mat-ban-phat-giao-quoc-te-nhiem-ky-viii-2013-04-07.aspx>. Ngày truy cập: 13/9/2015.
- 16 Nguồn: <http://www.daophatngaynay.com/vn/tin-tuc/quoc-te/14031-hoi-nghi-dau-tien-cua-lien-minh-phat-giao-toan-cau-be-mac.html>. Ngày truy cập: 13/9/2015.
- 17 Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo Tp.HCM nhiệm kỳ VII (2012-2017)*, trang 43.
- 18 Nguồn: giacngo.vn/thoisu/tintuc/2013/09/05/3F5608/. Ngày truy cập 20/9/2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2012-2017)*.
2. Báo *L'Osservatore Romano* (tháng 7/2005), Tờ thông tin tin chính thức của Tòa thánh Vatican.
3. Karl Marx (1977), *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe-nen*, bản dịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
4. Đặng Nghiêm Vạn (1998), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Manfred B.Steger (2011), *Toàn cầu hóa*, bản dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội.
6. Nguyễn Công Lý (2014), *Tôn giáo trong thời đại toàn cầu hoá: sự vận động, phát triển*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo (2014), *Chủ nghĩa Hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Chí Hiếu (2009), *Một số suy nghĩ về các nền văn minh và tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại, *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Nguyễn Đức Lữ (chủ biên) (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Nguyễn Thái Hợp (2009), *Tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại, *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Nhật báo *USA Today*, số ra ngày 11/8/2005.
11. Nhật báo *Chicago Tribune*, số ra ngày 16/6/2000, bài “*More Western are Drawn to Asian Faith*” (Người phương Tây đến với tín ngưỡng Á châu nhiều hơn) của ký giả Karen Mellen.
12. Trần Hoàng Hào, Phạm Thị Bích Ngọc (2014), *Bước đầu nghiên cứu Nhất Quán Đạo tại Thành phố Hồ Chí Minh*. In trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo (2014), *Chủ nghĩa Hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo (2013) dịch, *Quan điểm của các học giả Âu-Mỹ về phong trào tôn giáo mới*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Viện Thông tin Khoa học Xã hội (2000), *Toàn cầu hóa và khu vực hóa cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Các trang web: Đạo Phật Ngày Nay, Giác Ngộ online, Phật giáo Việt Nam, v.v...

Abstract

VIETNAM BUDDHISM IN THE CONTEXT OF GLOBALIZATION - THE CASE OF HO CHI MINH CITY

This article examines the impact of the globalization on the Vietnam Buddhism through the case of Ho Chi Minh City. The globalization has brought many changes of the Buddhism in Ho Chi Minh City such as practice, self-cultivation, acculturation in rituals, temple architecture, statues, etc... In particular, it mentions the new religious movements which have penetrated into many social classes including Buddhists in Ho Chi Minh City. In addition, the article also indicates rules that Buddhism and the other religions need to reform; should actively join the international Buddhist community through the participation in organizations, conferences, major Buddhist events of the other countries. Buddhism in Ho Chi Minh City has preserved and promoted the traditional values of the national Buddhism, has built relationships between Vietnam Buddhism and Buddhism in the other countries and has strengthened charitable activities out of the country in order to help the Buddhist community in the world has a better understanding of Vietnam Buddhism.

Keywords: Buddhism, Ho Chi Minh City, Vietnam, reformation, movement, new religion.